BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 18: Từ 04/12 Đến 10/12/2023

LỚP			10A17	10A18	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 04/12	Sáng	1	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.307)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)			Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)							Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	
		2	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)															Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)											Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.301)	
		3	Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)																Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.202)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)							Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		
		4	Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)															Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)												Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	
		5											Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên ()	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên ()						Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)							Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)		
	Chiều	6											Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.102)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.102)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện từ Trần Văn Kiên (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)													
		7																												Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 3 05/12	Sáng	1	Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)						Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	
		2											Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)							Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)							Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.306)		
		3	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.307)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.403)															Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)										Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	
		4	Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.307)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)									Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)							Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.306)		
		5		Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)																												
	Chiều	6											Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện từ Trần Văn Kiên (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)													
		7																										Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	
		8																														
		9													Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)			Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)															
		10																														
Thứ 4 06/12	Sáng	1	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Địa lý 5 Phạm Thị Hiền (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.304)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.202)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)						Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.301)	
		2	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.307)																		Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.406)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.406)							Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)		
		3		Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)												Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Ngữ văn 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)		Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.304)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.202)										Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)	
		4	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.307)												Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)		Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)							Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		
		5											Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)					Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.202)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.406)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.406)								Địa lý 5 Phạm Thị Hiền (H5.301)	
	Chiều	6														Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.101)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.101)		Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện từ Trần Văn Kiên (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)														
		7																										Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)			
		8																														
		9																														
		10																														

LỚP			10A17	10A18	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 07/12	Sáng	1	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.307)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Ngữ văn 4 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)						Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)		
		2																			Địa lý 5 Nguyễn Thị Tĩnh (H5.406)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tĩnh (H5.406)										
		3											Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.102)		Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.104)															
		4																														
		5																														
	Chiều	6											Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)					Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)										Báo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)		
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 6 08/12	Sáng	1			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.103)												Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6											Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.102)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.102)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.101)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.101)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên (X23.104_Xưởng TH Khoa Điện)										Báo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)			
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 7 09/12	Sáng	1			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN																				
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6																														
		7																														
		8																														
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 18: Từ 04/12 Đến 10/12/2023

LỚP			61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 2 04/12	Sáng	1					Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)		Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)					Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Báo dưỡng hệ thống cơ điện từ Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		2																				Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.301)		Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)					
		3					Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.202)		Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)			Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.303)				Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)		
		4					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)			Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)										Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.301)		Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)					
		5							Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)								Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)			Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)		Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)				Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)		
	Chiều	6						Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Sử dụng tin học và phần mềm kế toán Trần Việt Anh ()													Sửa chữa hệ thống điện ô tô Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)			Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)			Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)			
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 3 05/12	Sáng	1					Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)		Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.303)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.303)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Báo dưỡng hệ thống cơ điện từ Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		2						Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)				Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)									Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.306)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)						
		3					Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)		Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)						Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)				Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)				Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)		
		4					Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)				Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)						Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)					Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		
		5						Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)				Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)									Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.306)		Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)				Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)				
	Chiều	6						Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)															Sửa chữa hệ thống điện ô tô Đinh Quang Vinh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)			Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)						
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 4 06/12	Sáng	1					Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.201)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.202)		Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.201)					Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.306)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.301)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Báo dưỡng hệ thống cơ điện từ Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		2					Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.204)				Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.204)										Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)								
		3					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.202)		Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)					Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)			Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.304)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.302)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.302)		
		4															Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.404)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.404)				Địa lý 5 Phạm Thị Hiền (H5.301)		Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)					
		5					Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)		Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.202)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)															Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)						
	Chiều	6							PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)													Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)			Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)				
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

LỚP			61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 5 07/12	Sáng	1					Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.202)		Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)					Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.404)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.404)			Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		2						Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)				Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)																Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)		
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7					Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)												Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện - điện tử Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)							
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 6 08/12	Sáng	1																													
		2					Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)															Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)				Sửa chữa hệ thống điện ô tô Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)				Bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Cung cấp điện Nguyễn Anh Đức ()
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7							PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)											Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện - điện tử Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)							Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 7 09/12	Sáng	1																													
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6																													
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 18: Từ 04/12 Đến 10/12/2023

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 04/12	Sáng	1	Lắp đặt tủ điện công nghiệp Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)		Tin học văn phòng Đỗ Viết Tuấn (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.107)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.107)	Tách: Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N04) Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN) Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N05) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)														Điện tử cơ bản Nguyễn Duy Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6																													Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	
		7		Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Thuế Lương Thị Hương (H3.207_Khoa SP-KT)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)		Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Gia công cơ khí bổ trợ Chu Mạnh Hùng (X9.01_Xưởng TH Khoa Cơ Khí)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.101)		Điện tử cơ bản Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Điện tử cơ bản Nguyễn Duy Thanh ()	Máy điện Trịnh Xuân Bình ()	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()							Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 3 05/12	Sáng	1	Lắp đặt tủ điện công nghiệp Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Tin học văn phòng Đỗ Viết Tuấn (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)	Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)	Tách: Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N04) Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN) Kỹ thuật điện – điện tử-1-1-2023(N05) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Điện tử cơ bản Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Máy điện Phan Thị Lý ()		Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)				Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Duy Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tỉnh ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	
		2																														
		3																														
		4									Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)				Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)																	
		5											Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)																		
	Chiều	6																	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.404)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.404)												
		7		Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)		Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Máy điện Trần Thị Thơm ()	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Gia công cơ khí bổ trợ Chu Mạnh Hùng (X9.01_Xưởng TH Khoa Cơ Khí)	Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)			Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.404)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.404)			Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()									Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)
		8																														
		9										Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.101)																				
		10															Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.101)																
Thứ 4 06/12	Sáng	1	Lắp đặt tủ điện công nghiệp Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Tin học văn phòng Đỗ Viết Tuấn (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)				Tách: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N11) Hoàng Tùng (H3.204.TH KHOA TIN) Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N12) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Điện tử cơ bản Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Máy điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)				Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Duy Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tỉnh ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6														Toán học 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.103)			Địa lý 3 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.304)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tỉnh (H5.304)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)										Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
		7		Hệ thống máy lạnh công nghiệp Đặng Duy Thanh (H6.201.TH Khoa ĐT-ĐL)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (X23.304.Phòng học Trang bị điện)					Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Máy điện Trần Thị Thơm ()	Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Gia công cơ khí bổ trợ Chu Mạnh Hùng (X9.01_Xưởng TH Khoa Cơ Khí)	Kế toán doanh nghiệp I Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)		Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)		Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()							Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.307)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)
		8														Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.103)			Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.201)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.201)									Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)
		9																	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)												
		10																											Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.202)

LỚP			62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 07/12	Sáng	1	Lắp đặt tủ điện công nghiệp Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kế toán doanh nghiệp II Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Tin học văn phòng Đỗ Viết Tuấn (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Võ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)			Tách: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N11) Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB) Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N12) (...)		Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()	Điện tử cơ bản Chu Quốc Thái (X23.105.TH Đo lường điện)	Máy điện Phan Thị Lý (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Máy điện Trịnh Xuân Bình (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)					Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Duy Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tình ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6																														
		7		Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (X23.304.Phòng học Trang bị điện)					Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)		Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Gia công cơ khí bổ trợ Chu Mạnh Hùng (X9.01_Xưởng TH Khoa Cơ Khí)	Kế toán doanh nghiệp I Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)				Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)	Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()					Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)
		8																	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)							Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)
		9																			Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)					Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)
		10																	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.201)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.201)					Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Tháo (H5.202)
																														Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	
Thứ 6 08/12	Sáng	1	Lắp đặt tủ điện công nghiệp Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Hệ thống máy lạnh dân dụng Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Tiện Tạ Hanh (Xưởng TH Khoa Cơ khí)		Tin học văn phòng Đỗ Viết Tuấn (H2.203_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Võ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)		Trang bị điện Nguyễn Việt Cường (H3.108.TH LĐĐ)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)		Tách: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N11) Hoàng Tùng (H3.110_TH THCB) Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N12) (...)		Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()									Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Duy Thanh ()	Lý thuyết điều khiển tự động Nguyễn Văn Tình ()	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Trang bị điện Triệu Đình Sơn (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	
		2																														
		3											Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)																		
		4											Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)																		
		5																														
	Chiều	6																			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)								Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)
		7			Kỹ thuật số nâng cao Nguyễn Minh Khang (X23.304.Phòng học Trang bị điện)					Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Máy điện Trần Thị Thơm (X23.203.Phòng học Điện tử)			Gia công cơ khí bổ trợ Chu Mạnh Hùng (X9.01_Xưởng TH Khoa Cơ Khí)	Kế toán doanh nghiệp I Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)				Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.304)			Khí cụ điện Phạm Quang Thắng ()	Khí cụ điện Ng Hồng Thao ()							
		8																	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)							Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)
		9																			Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)									
		10																	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)							Sinh học 3 Lê Thị Tháo (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)
Thứ 7 09/12	Sáng	1																Khí cụ điện Nguyễn Trung Tuệ ()									Khí cụ điện Nguyễn Thị Hương ()					
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6																			Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)										Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)
		7																												Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)		Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)
		8																			Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)								Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)		Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 18: Từ 04/12 Đến 10/12/2023

LỚP			62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 04/12	Sáng	1		Điện tử tương tự Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.308.Phòng học Đo lường)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				Gia công cơ khí bổ trợ Vũ Minh Cường (TT. Nguội)			Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)		Thuế Trần Việt Anh (H3.205)			Quản lý kho bãi Quách Hữu Việt (Xưởng TH Cơ giới)	Quan hệ với nhà cung cấp và khách hàng Phạm Văn Úc (Bài TH_Khoa Cơ giới)	Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.111_TH THCB)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Phan Hoàng Lan (H3.203_TH Máy tính)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)	Photoshop Phùng Thị Minh Phương (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6			Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)									Tài chính doanh nghiệp Đặng Thị Thu Hà (H3.206_Khoa SP-KT)				Quản lý kho bãi Quách Hữu Việt (Xưởng TH Cơ giới)	Quan hệ với nhà cung cấp và khách hàng Phạm Văn Úc (Bài TH_Khoa Cơ giới)	Tiếng anh chuyên ngành Tạ Văn Khoa (H3.101)	Thiết kế mạng LAN Tạ Ngọc Dũng ()							Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	LĐ	Photoshop Lê Xuân Chung (H3.209.TH Tin học)		Photoshop Phùng Thị Minh Phương (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Thị Hường ()
		7			Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)																											
		8			Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)																											
		9																														
		10																														
Thứ 3 05/12	Sáng	1		Điện tử tương tự Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.308.Phòng học Đo lường)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				Gia công cơ khí bổ trợ Vũ Minh Cường (TT. Nguội)			Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)		Thuế Trần Việt Anh (H3.205)			Quản lý kho bãi Quách Hữu Việt (Xưởng TH Cơ giới)	Quan hệ với nhà cung cấp và khách hàng Phạm Văn Úc (Bài TH_Khoa Cơ giới)	Thiết kế mạng LAN Phùng Ngọc Hùng (H3.111_TH THCB)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)	Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Quách Thu Thảo (H3.105)	Photoshop Phùng Thị Minh Phương (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()				Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Vẽ kỹ thuật Phan Thanh Đạt ()		Toán 3 Kim Thành Nam (H5.403)				Tài chính doanh nghiệp Đặng Thị Thu Hà (H3.206_Khoa SP-KT)	Thuế Trần Việt Anh (H3.205)			Quản lý kho bãi Quách Hữu Việt (Xưởng TH Cơ giới)	Quan hệ với nhà cung cấp và khách hàng Phạm Văn Úc (Bài TH_Khoa Cơ giới)	Tiếng anh chuyên ngành Tạ Văn Khoa (H3.101)	Thiết kế mạng LAN Tạ Ngọc Dũng ()				Kỹ thuật điện – điện tử Lê Sơn Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Phan Hoàng Lan (H3.203_TH Máy tính)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.403)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)		Photoshop Lê Xuân Chung (H3.209.TH Tin học)		Photoshop Phùng Thị Minh Phương (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	
		7																								Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)						
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 4 06/12	Sáng	1		Điện tử tương tự Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.308.Phòng học Đo lường)	Kỹ thuật số Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				Gia công cơ khí bổ trợ Vũ Minh Cường (TT. Nguội)			Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)		Thuế Trần Việt Anh (H3.205)			Quản lý kho bãi Quách Hữu Việt (Xưởng TH Cơ giới)	Quan hệ với nhà cung cấp và khách hàng Phạm Văn Úc (Bài TH_Khoa Cơ giới)				Lắp ráp và cài đặt máy tính Tạ Văn Khoa (H2.301_TH LR Máy tính)		Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2)		LĐ	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Quách Thu Thảo (H3.105)		
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6		Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.307)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.403)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)				Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)			Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.404)			Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.404)	Thiết kế mạng LAN Tạ Ngọc Dũng ()	Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu ()	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	
		7				Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)				Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)			Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.404)			Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.306)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.404)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Toán 3 Nguyễn Thị Tình (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)				Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	
		8		Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)									Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)					Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hóa (H5.404)			Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)	Toán 3 Nguyễn Thị Tình (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)		Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Photoshop Quách Thu Thảo ()
		9		Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.202)				Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)			Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.204)				Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)					Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.406)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)		Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.303)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.406)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.302)	
		10								Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)					Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.404)					Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.404)				Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.406)		Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)					Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.406)		

LỚP			62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 07/12	Sáng	1		Điện tử tương tự Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.308.Phòng học Đo lường)		Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				Gia công cơ khí bổ trợ Vũ Minh Cường (TT. Nguội)			Thống kê doanh nghiệp Trần Huy Quảng (H3.206_Khoa SP-KT)	Thuế Trần Việt Anh (H3.205)					Quan hệ với nhà cung cấp và khách hàng Phạm Văn Úc (Bài TH_Khoa Cơ giới)				Lắp ráp và cài đặt máy tính Tạ Văn Khoa (H2.301_TH LR Máy tính)		Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N03) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N04) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Đọc cơ + SẢNH		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Trần Hạnh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	LĐ	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Quách Thu Thảo (H3.105)		
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Vẽ kỹ thuật Phan Thanh Đạt ()		Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.203)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo ()	Sinh học 3 Lê Thị Thảo ()	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Lập trình căn bản Phan Hoàng Lan ()	Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu ()	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	
		7		Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)		Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)																	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)							Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)			
		8		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)							Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.404)			Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.404)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)		Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Tiếng anh chuyên ngành Nguyễn Thị Hường ()
		9		Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)				Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)			Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.406)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)		Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)		Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	
		10			Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)				Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)			Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.404)					Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)						Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.203)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)		Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	
Thứ 6 08/12	Sáng	1																														
		2		Điện tử tương tự Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.308.Phòng học Đo lường)		Kỹ thuật số Dương Thanh Huệ (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)				Gia công cơ khí bổ trợ Vũ Minh Cường (TT. Nguội)	Tiếng anh chuyên ngành Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Thuế Trần Việt Anh (H3.205)		Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()						Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTXS)		Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)					Photoshop Lê Xuân Chung (H3.209.TH Tin học)			
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Vẽ kỹ thuật Phan Thanh Đạt ()		Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Tiếng anh chuyên ngành Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)		Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu ()	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	
		7											Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)			Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)					Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	Cụm chuyên đề Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)						
		8		Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)				Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang ()			Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp ()	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp ()	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang ()			Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)			Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	Photoshop Quách Thu Thảo ()
		9		Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)				Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	
		10																					Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)							Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)			
Thứ 7 09/12	Sáng	1																														
		2	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()				Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Vẽ kỹ thuật Phan Thanh Đạt ()			Tiếng anh chuyên ngành Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)				Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()																		
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6	PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)		Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)	Bộ biến đổi AC/DC Nguyễn Chí Thành ()	Vẽ kỹ thuật Phan Thanh Đạt ()			Tiếng anh chuyên ngành Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N03) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công kim loại tấm-1-1-2023(N04) Hồ Sĩ Khương (...)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Kế toán doanh nghiệp I Lương Thị Hương ()	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Cụm chuyên đề Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.406)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)		Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.406)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	
		7				Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)							Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)				Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)				Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)			Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)		Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)		Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)
		8		Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)		Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)							Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)				Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)			Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)		Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Cụm chuyên đề Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)	
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 18: Từ 04/12 Đến 10/12/2023

LỚP			63CĐC1	63CĐC2	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 2 04/12	Sáng	1	Tách: Khí cụ điện-1-1-2023(N12) Ng Hồng Thao (X23.102_Phòng LT Khoa Điện) Khí cụ điện-1-1-2023(N13) (...)		Trang bị điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)		Kĩ thuật đo lường Đặng Đình Hiền (X10.07_ Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kinh tế vi mô Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)			Hệ quản trị CSDL Access Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)													An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.402)	Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)		
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6												Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)										Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)					
		7		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)		Lắp ráp mạch điện tử Phạm Duy Quyết (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)					Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)		Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)				Chính trị ()	Chính trị ()	Chính trị ()	Chính trị ()	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn ()	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn ()	Chính trị ()	Chính trị ()						Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()
		8												Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)		Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)																
		9												Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)		Cụm chuyên đề Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)																
		10												Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)																		
Thứ 3 05/12	Sáng	1	Tách: Khí cụ điện-1-1-2023(N12) Ng Hồng Thao (...) Khí cụ điện-1-1-2023(N13) (...)		Trang bị điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)			Kinh tế vi mô Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)			Hệ quản trị CSDL Access Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H3.203_TH Máy tính)	Vật liệu điện Hoàng Văn Hùng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)													An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.402)	Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)		
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6												Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)										Vật lý 1 Lê Đức Quảng (H5.401)					
		7		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)		Lắp ráp mạch điện tử Phạm Duy Quyết (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Kĩ thuật đo lường Đặng Đình Hiền (X10.07_ Xưởng TH Khoa Cơ khí)				Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)			Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)			Chính trị ()	Chính trị ()	Chính trị ()	Chính trị ()	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn ()	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()						Tin học ()	Tin học ()
		8												Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)		Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)																
		9												Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.204)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.402)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)																
		10																									Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.401)						
Thứ 4 06/12	Sáng	1	Tách: Khí cụ điện-1-1-2023(N12) Ng Hồng Thao (...) Khí cụ điện-1-1-2023(N13) (...)		Trang bị điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)			Kinh tế chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)					Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	An toàn điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)									An toàn lao động Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Tin học Lê Thị Châm (H3.111_TH THCB)	Vẽ kỹ thuật Lê Văn Nam (Phòng CAD/CAM/CNC)	Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)		
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6													Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)												Toán 1 Nguyễn Văn Trường (H5.401)					
		7		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Trang bị điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)	Lắp ráp mạch điện tử Phạm Duy Quyết (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Kĩ thuật đo lường Đặng Đình Hiền (X10.07_ Xưởng TH Khoa Cơ khí)				Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Xuân Chung (H3.111_TH THCB)	Vật liệu điện Nguyễn Anh Đức (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Vật liệu điện Hoàng Văn Hùng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)	An toàn điện Lê Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn ()	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()						Tin học ()	Tiếng anh 1 ()
		8																														
		9													Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)												Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)					
		10																														

LỚP			63CĐC1	63CĐC2	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL	63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT
THỨ	BUỔI	TIẾT																														
Thứ 5 07/12	Sáng	1	Tách: Khí cụ điện-1-1-2023(N12) Ng Hồng Thao (...) Khí cụ điện-1-1-2023(N13) (...)		Trang bị điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)		Kĩ thuật đo lường Đặng Đình Hiên (X10.07_ Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kinh tế chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)					Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	An toàn điện Phạm Quang Thắng (X23.106.TH Phòng học Trang bị điện - 1)									Ktra: Tiếng anh 1-1-1-2023(N04) (TV.301)	Tin học Lê Thị Châm (H3.111_TH THCB)	Vẽ kỹ thuật Lê Văn Nam (Phòng CAD/CAM/CNC)	Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)		
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6													Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)																	
		7		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)		Lắp ráp mạch điện tử Phạm Duy Quyết (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)					Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Xuân Chung (H3.111_TH THCB)	Vật liệu điện Nguyễn Anh Đức (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)	Vật lý 1 Lê Đức Quảng (H5.402)		An toàn điện Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()		Toán 1 Nguyễn Văn Trường (H5.401)				Tin học ()	Tiếng anh 1 ()
		8																														
		9																									Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.401)					
		10																														
Thứ 6 08/12	Sáng	1	Tách: Khí cụ điện-1-1-2023(N12) Ng Hồng Thao (...) Khí cụ điện-1-1-2023(N13) (...)		Trang bị điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)		Kĩ thuật đo lường Đặng Đình Hiên (X10.07_ Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kinh tế chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N06) Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)			Hệ quản trị CSDL Access Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)		Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)								Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Úc (X10.101_PHLT Khoa CK)		An toàn lao động Lê Đức Quảng (H5.402)	Vẽ kỹ thuật Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)		
		2														Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)															
		3												Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)		Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)															
		4												Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)		Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)															
		5																														
	Chiều	6																														
		7		Khí cụ điện Nguyễn Bá Thanh (X23.107.Phòng học Trang bị điện - 2)	Trang bị điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)	Lắp ráp mạch điện tử Phạm Duy Quyết (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)					Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)		An toàn điện Lỗ Văn Ba ()	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.402)			Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()				Tin học Lê Thị Châm (H3.111_TH THCB)				Tiếng anh 1 ()	
		8																														
		9																														
		10																														
Thứ 7 09/12	Sáng	1																														
		2																														
		3																														
		4																														
		5																														
	Chiều	6												Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.101)		Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)															
		7														Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.203)					Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()									
		8														Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)															
		9																														
		10																														

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 18: Từ 04/12 Đến 10/12/2023

LỚP			63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 2 04/12	Sáng	1											Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.101)										Tin học Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)			Tin học Vũ Lệ Thu (H3.110_TH THCB)	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.103)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)	
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.201)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.301)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.301)	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường ()	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường ()	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)		Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.303)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)				Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.306)				Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)			Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.306)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.303)
		8	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)																												
		9	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)		Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)	VH_Tin học 1 Vũ Lệ Thu (H5.302)	VH_Tin học 1 Vũ Lệ Thu (H5.302)				Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)				Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.307)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.307)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.304)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.304)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)
		10	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)																												
Thứ 3 05/12	Sáng	1	Vật liệu cơ khí Đặng Đình Hiên ()					Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yên (H3.101)					Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)				Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)			Tin học Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)						Tin học Lê Hoàng (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Vũ Lệ Thu (H3.110_TH THCB)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX7)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.103)	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.104)	
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6	Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.204)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Tin học ()	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.303)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Tin học ()	Tin học ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yên ()	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.304)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.304)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.303)
		7						Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)																	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)				
		8	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)		Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)				Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.306)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)			Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.201)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.201)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)			Cụm chuyên đề toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Cụm chuyên đề toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.306)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		9	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hóa (H5.204)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)		Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)				VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.306)						Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)			Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.306)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
		10						Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)										Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)												
Thứ 4 06/12	Sáng	1	Vật liệu cơ khí Đặng Đình Hiên ()																												
		2		Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yên (H3.103)	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H3.104)		Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H5.106)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()		Chính trị Lê Thanh Tâm (H5.107)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)			An toàn và môi trường Nguyễn Thị Hường (H3.208_Khoa SP-KT)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	An toàn và môi trường Trương Thị Thanh Huyền (H3.106)	Tin học Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)					Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.203_TH Máy tính)	Tin học Lê Hoàng (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Vũ Lệ Thu (H3.110_TH THCB)	Chính trị Lê Thanh Tâm (H5.107)			
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6	An toàn lao động Quách Hữu Việt ()											Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)				Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)				An toàn và môi trường Nguyễn Tuấn Mạnh (H2.302_TH QTM)										
		7		Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)																										
		8				Tiếng anh 1 ()				Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yên ()		Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Ktra: Tin học-1-1-2023(N13) Lê Thị Châm (H3.210_TH Tin Ứng dụng)		Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)			Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức ()							Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)
		9		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)									Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)					Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)												
		10																													

LỚP			63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																													
Thứ 5 07/12	Sáng	1	An toàn lao động Quách Hữu Việt ()	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX3)	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yến (H5.106)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()		Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H5.107)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)			An toàn và môi trường Nguyễn Thị Hường (H3.208_Khoa SP-KT)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)	An toàn và môi trường Trương Thị Thanh Huyền (H3.106)	Tin học Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)						Tin học Lê Hoàng (H3.211_TH Tin Đại cương)		Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H5.107)			Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX3)
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6	An toàn lao động Quách Hữu Việt ()			Tiếng anh 1 ()	Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)			Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yến ()			Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu ()					An toàn và môi trường Nguyễn Tuấn Mạnh (H2.302_TH QTM)	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Tin học Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.203_TH Máy tính)					Chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)	Chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)	Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.101)
		7																													
		8																													
		9																													
		10																													
Thứ 6 08/12	Sáng	1	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Vật liệu cơ khí Lê Văn Nam ()	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Kinh tế vi mô Trần Huy Quảng ()	Kinh tế vi mô Trần Huy Quảng ()		Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)			Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)			Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)
		2						Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)				Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)							Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)							Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.306)			
		3	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)				Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)						Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)				Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Vật lý 1 Chu Thị Tính ()	Vật lý 1 Chu Thị Tính ()	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	
		4	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)					Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)				Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)				Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)		Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)			Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		5					Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)												Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng ()					Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)				Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
	Chiều	6		Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Vật liệu cơ khí Lê Văn Nam ()		Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.101)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.101)	Kinh tế vi mô Trần Huy Quảng ()	Kinh tế vi mô Trần Huy Quảng ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)				Tiếng anh 1 Trần Thu Hường ()	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường ()	Tin học Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Tin học Tạ Ngọc Dũng (H3.203_TH Máy tính)							
		7																													
		8												Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)				Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)													
		9																													
		10																													
Thứ 7 09/12	Sáng	1				Vật liệu cơ khí Lê Văn Nam ()				Kinh tế vi mô Trần Huy Quảng ()	Kinh tế vi mô Trần Huy Quảng ()																					
		2																													
		3																													
		4																													
		5																													
	Chiều	6	Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.101)			Vật liệu cơ khí Lê Văn Nam ()	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.103)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.102)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.102)	Kinh tế vi mô Trần Huy Quảng ()	Kinh tế vi mô Trần Huy Quảng ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Chu Văn Quang ()	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.403)		Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()	Giáo dục quốc phòng - An ninh Nguyễn Văn Thành ()											Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.403)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Cụm chuyên đề Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.103)
		7											Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.403)													Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.104)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.403)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.103)
		8					Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.103)	Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.102)	Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.102)					Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.403)			Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)		Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.401)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.401)	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Chính trị Lê Thanh Tâm ()	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.407)			Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.403)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)
		9					Cụm chuyên đề toán 1 Kim Thành Nam (H5.103)																								
		10																													